

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GCL



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

HÀ NỘI, 2025

1. Thông tin chung về công ty

1.1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0700324666 (Đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 02 tháng 8 năm 2024).
- Vốn điều lệ: 75.969.810.000 đồng (Bảy mươi lăm tỷ chín trăm sáu chín triệu tám trăm mười nghìn đồng)
- Địa chỉ: Tầng 5, tòa NƠ 2, Gold Season, số 47, đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 024 665 23182
- Website: gclgroup.vn
- Mã chứng khoán: KDM

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL tiền thân là Công ty TNHH Long Thành, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700324666 đăng ký lần đầu ngày 01/06/2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp.

Ngày 23/10/2013 Công ty TNHH Long Thành thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động thành CTCP XD & TM Long Thành.

Ngày 09/03/2016 Cổ phiếu công ty được chấp thuận niêm yết trên HNX với mã chứng khoán KDM.

Ngày 29/03/2016 Ngày giao dịch đầu tiên của KDM trên HNX với giá đóng cửa cuối phiên là 11,600 đồng/CP.

Ngày 20/7/2017 Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 đổi tên từ Công ty cổ phần xây dựng Thương mại Long Thành thành Công ty Cổ phần Đầu tư HP Việt Nam.

Ngày 25/8/2020 đăng ký thay đổi lần thứ 17 đổi tên từ Công ty Cổ phần Đầu tư HP Việt Nam thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Lê Gia.

Ngày 17/3/2021 đăng ký thay đổi lần thứ 19, đổi tên từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Lê Gia thành Công ty Cổ phần Tổng Công ty Phát triển Khu đô thị Dân cư mới.

Ngày 13/7/2022 đăng ký thay đổi lần thứ 22, đổi tên từ Công ty Cổ phần Tổng Công ty Phát triển Khu đô thị Dân cư mới thành Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL.

1.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính mà công ty đã đăng ký:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình, hạng mục công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp từ 35KV trở xuống;
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng;
- Bán buôn vật liệu; ô tô;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Tư vấn máy tính, hệ thống quản trị, giáo dục.

Trong năm 2024 Công ty tập trung vào các hoạt động kinh doanh sau:

- Phát triển dự án bất động sản;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Đầu tư Chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Đắk Lắk

1.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn GCL bao gồm: Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền đối với từng cấp quản trị. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể.

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 8 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định trong Điều lệ Công ty.

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau:

- | | |
|-------------------------|--|
| + Ông Đặng Trung Hiếu | - Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm 25/3/2024) |
| + Ông Lê Tùng | - Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm 13/6/2022) |
| + Ông Phan Nam Giang | - Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm 13/6/2022) |
| + Ông Phan Thanh Dũng | - Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm 13/6/2022) |
| + Bà Đặng Thị Minh Thúy | - Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm 25/3/2024) |
| + Ông Chu Văn Dũng | - Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm 26/4/2023) |
| + Ông Giang Thành Trung | - Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm 13/6/2022) |
| + Bà Đỗ Thị Hà | - Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm 10/3/2021) |

- Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm định hướng và giám sát một số lĩnh vực quản trị cụ thể bao gồm việc thiết lập, triển khai và đảm bảo tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ.

- + Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- + Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

+ Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

+ Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;

+ Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

+ Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

+ Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Ủy ban Kiểm toán của Công ty gồm có các thành viên sau:

+ Ông Giang Thành Trung - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán. (Bổ nhiệm ngày 21/08/2023)

+ Bà Đỗ Thị Hà - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 21/08/2023)

- Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

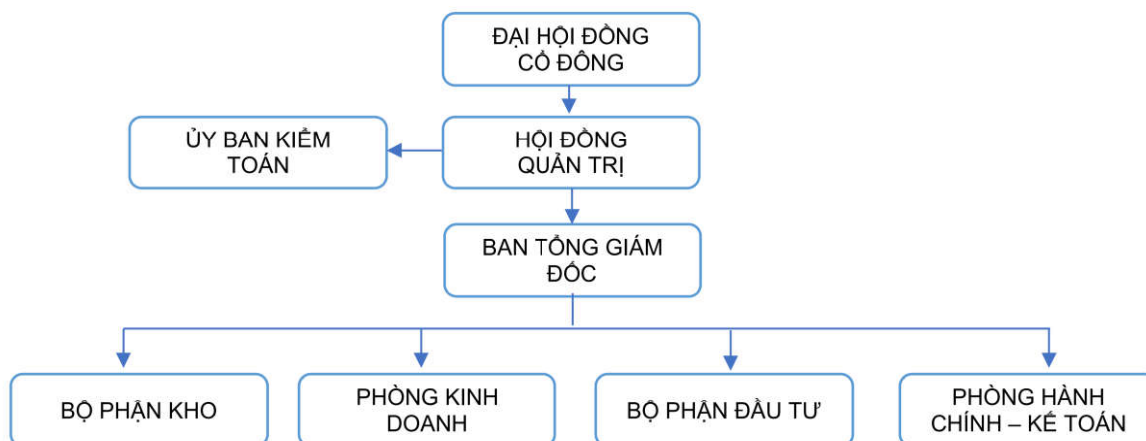
Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban TGD Công ty bao gồm:

+ Ông Phan Nam Giang - Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 21/08/2023)

+ Ông Chu Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20/09/2022)

+ Bà Lê Thị Khánh Hòa - Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 13/6/2022)

b. Cơ cấu tổ chức



2. Tình hình hoạt động

2.1. Tình hình vĩ mô năm 2024

2.1.1. Bối cảnh quốc tế

Năm 2024 là có thể xem là một năm đầy biến động của nền kinh tế thế giới với những gam màu sáng tối đan xen. Từ xu hướng hạ lãi suất ở các ngân hàng trung ương lớn giúp làm giảm bớt áp lực lên hệ thống tài chính toàn cầu, cho đến căng thẳng thương mại giữa các nước, các biện pháp kích thích tăng trưởng kinh tế quyết liệt tại Trung Quốc cùng sự kiện bầu cử Mỹ diễn ra vào cuối năm và cũng là một năm bùng nổ về kinh tế số, trí tuệ nhân tạo AI và sự trở lại của điện hạt nhân.

Ngoài ra, thế giới vẫn đang phải đối mặt với áp lực về dân số già hóa, chuyển đổi xanh và biến đổi khí hậu, cũng như tăng cường khả năng chống chịu và cải thiện cuộc sống của những người dễ bị tổn thương, trong và giữa các quốc gia. Nhiều quốc gia đang thực hiện các biện pháp chính sách công nghiệp và thương mại để bảo vệ người lao động và các ngành trong nước.

- Tăng trưởng kinh tế toàn cầu:

GDP toàn cầu năm 2024 dự kiến đạt 3,2%, vượt xa dự báo của IMF (2,9%) cho thấy sự bền bỉ của nền kinh tế toàn cầu. Tuy vậy, năm 2024 tiếp tục chứng kiến sự phân hóa trong triển vọng tăng trưởng giữa các khu vực. Nhiều nền kinh tế phát triển đang phải đối mặt với nguy cơ suy giảm tăng trưởng, bất chấp chính sách tiền tệ đã bắt đầu nới lỏng. Hoạt động kinh tế toàn cầu tuy không rơi vào suy thoái, nhưng vẫn ở mức thấp hơn tiềm năng.

- Lạm phát toàn cầu:

Điểm sáng đầu tiên của kinh tế thế giới năm nay là về cuộc chiến chống lạm phát. Lạm phát toàn cầu trong năm 2024 giảm xuống 5,80%, theo IMF, so với mức 6,7% trong năm 2023 phản ánh những thành công trong việc kiểm soát lạm phát qua các chính sách tiền tệ thắt chặt từ các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới.

Mặc dù vẫn còn áp lực giá cả ở một số quốc gia, song về cơ bản, lạm phát toàn cầu đang được kiềm chế có hiệu quả, từ đó cho phép các ngân hàng trung ương nới lỏng chính sách tiền tệ. Kinh tế toàn cầu vẫn duy trì tính linh hoạt nhất định trong quá trình giảm lạm phát. Tuy lạm phát dù đã hạ nhiệt so với năm 2023, nhưng vẫn ở mức cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia.

2.1.2. Tình hình trong nước

Tình hình kinh tế – xã hội năm 2024 của nước ta duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, an sinh xã hội được duy trì, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

- Tăng trưởng kinh tế:

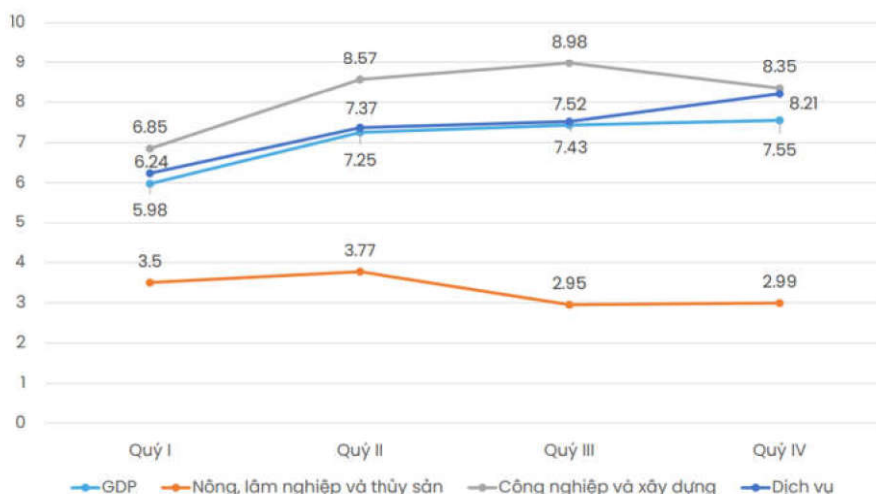
Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, khó khăn nhiều hơn thuận lợi nhưng kinh tế năm 2024 của nước ta tăng trưởng tích cực, quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 5,98%; quý II tăng 7,25%; quý III tăng 7,43%; quý IV tăng 7,55%), vượt mục tiêu Quốc hội đề ra, thuộc nhóm ít các nước tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Tính chung cả năm 2024, GDP tăng 7,09% so với năm trước.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 phát triển ổn định. Kim ngạch xuất khẩu một số nông sản tăng cao, chăn nuôi ổn định, nuôi trồng thủy sản tăng khá do ứng dụng mô hình công nghệ cao đã mang lại hiệu quả kinh tế. Ngành công nghiệp tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024 ước tính tăng 8,4% so với năm trước, cao nhất kể từ năm 2020 đến nay. Hoạt động thương mại dịch vụ sôi động và duy trì tăng trưởng. Các hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi tích cực góp phần thúc đẩy hoạt động đầu tư.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội cả năm 2024 tăng 7,5%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam đạt 25,35 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay.

Xuất, nhập khẩu hàng hóa là điểm sáng nổi bật và là động lực tăng trưởng kinh tế trong năm 2024 nhờ nhu cầu thị trường quốc tế đang trên đà phục hồi. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2024 xuất siêu 24,77 tỷ USD (năm trước xuất siêu 28,4 tỷ USD). Đây là năm thứ 9 cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu liên tiếp, nhờ đó góp phần ổn định tỷ giá, tăng dự trữ ngoại hối của nền kinh tế.

TỐC ĐỘ TĂNG GDP VÀ VA CÁC KHU VỰC THEO QUÝ NĂM 2024 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

- Ngành thép Việt Nam năm 2024

Thị trường thép Việt Nam năm 2024 đã cho thấy những tín hiệu phục hồi tích cực trong quý I, II, III và bắt đầu chậm lại trong quý IV. Chu kỳ ngành thép thường kéo dài 5 năm và tiếp tục trong pha tăng trưởng của chu kỳ từ năm 2022 – 2027 dựa trên tăng trưởng sản lượng tiêu thụ sản phẩm thép toàn ngành. Sau 2 năm tăng trưởng âm về sản lượng tiêu thụ so với cùng kỳ, ngành thép Việt Nam có một năm 2024 hồi phục 12,5% so với năm 2023.

Theo báo cáo từ Hiệp hội Thép Việt Nam, sản lượng thép thô đạt 21,98 triệu tấn tăng 14% so với cùng kỳ năm 2023. Tiêu thụ thép nội bộ và xuất bán đạt 21,41 triệu tấn tăng 14% so với cùng kỳ năm 2023. Sản xuất thép thành phẩm đạt 29,443 triệu tấn tăng 6,1% so với năm 2023. Trong đó, sản xuất thép tôn mạ kim loại & sơn phủ màu đạt cao nhất 23,1%, thép xây dựng tăng 10,1%, Ống tăng 3,5% và HRC 1,5%. Duy nhất, sản xuất cuộn cán nguội ghi nhận ở mức tăng trưởng âm 19,4%. Bán hàng đạt 29,09 triệu tấn, tăng 10,4% so với năm 2023. Mức tăng trưởng ghi nhận hầu hết các mặt hàng trong đó; CRC tăng cao nhất 34,6%, tôn mạ 26,9%, thép xây dựng 9,3% và ống thép 5,5%, riêng thép cuộn cán nóng giảm 3,3% so với năm 2023. Xuất khẩu đạt 8.042 triệu tấn.

Năm 2024 là một năm đầy thử thách đối với nền kinh tế toàn cầu, nhưng cũng là năm mà nền kinh tế toàn cầu dần phục hồi sau cú sốc đại dịch và các khủng hoảng trước đó. Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2025 có thể sẽ có sự phục hồi nhưng vẫn phải đối mặt với rất nhiều rủi ro. Việc duy trì ổn định lạm phát và cải thiện tình hình chuỗi cung ứng toàn cầu là điều kiện quan trọng cho sự phát triển trong năm tiếp theo.

2.2. Triển vọng kinh tế năm 2025

2.2.1. Triển vọng kinh tế thế giới năm 2025

- Triển vọng tăng trưởng, thương mại và đầu tư toàn cầu:

Tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2025 được IMF (10/2024) dự báo đạt 3,2%, tương đương mức tăng trưởng năm 2024. Dự báo này được dựa trên giả định lãi suất tiền tệ thế giới sẽ dần trở lại quỹ đạo bình thường do lạm phát giảm. Việc cắt giảm sản xuất và vận chuyển hàng hóa

(đặc biệt là dầu mỏ), xung đột và bất ổn dân sự đã dẫn đến việc điều chỉnh giảm triển vọng khu vực đối với Trung Đông và Trung Á và đối với châu Phi cận Sahara. Đồng thời, nhu cầu tăng vọt đối với chất bán dẫn và đồ điện tử, được thúc đẩy bởi khoản đầu tư đáng kể vào trí tuệ nhân tạo, đã thúc đẩy tăng trưởng mạnh hơn ở châu Á mới nổi.

Giá dầu thế giới có thể tiếp tục hạ nhiệt do Mỹ dự kiến đẩy mạnh khai thác dầu. Mối lo ngại về việc cắt giảm sản lượng của OPEC+ và sự gia tăng xung đột ở Trung Đông đã thúc đẩy sự biến động gần đây của giá dầu Brent. Tuy nhiên, sự suy giảm dần của giá dầu từ quý II/2024 đã khiến giá dầu tương lai trung bình hàng năm đi xuống theo đường chân trời dự báo, bị đẩy xuống do kỳ vọng về nhu cầu dầu toàn cầu yếu, đặc biệt là ở Trung Quốc.

- Triển vọng đối với các nền kinh tế lớn:

Goldman Sachs (2024) dự báo tác động của các chính sách thương mại mới tiềm năng đối với GDP của Mỹ dự kiến sẽ nhỏ và phần lớn được bù đắp bởi các yếu tố khác. Thuế nhập khẩu tăng sẽ dẫn đến tác động khiêm tốn đến thu nhập cá nhân khả dụng thực tế (đã điều chỉnh theo lạm phát) thông qua giá tiêu dùng cao hơn. Sự không chắc chắn về mức độ căng thẳng thương mại có thể leo thang. Mặt khác, việc Mỹ giảm thuế trong nước, bao gồm khả năng giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 21% xuống 20% (và có thể 15% với một số ngành), có thể kích thích sản xuất tại Mỹ và thu hút dòng vốn đầu tư quay trở lại nước Mỹ.

Các nước bên ngoài sẽ chịu ảnh hưởng lớn hơn bởi chính sách của Mỹ. Việc tăng thuế quan nhập khẩu của Mỹ có thể sẽ giáng một đòn vào nền kinh tế Liên minh châu Âu (EU) vốn có mức độ phụ thuộc lớn vào lĩnh vực xuất khẩu và đang trải qua một giai đoạn tăng trưởng ảm đạm cùng nhiều cuộc khủng hoảng chính trị nối tiếp nhau. Goldman Sachs đã giảm dự báo tăng trưởng của khu vực đồng Euro vào năm 2025 sau kết quả bầu cử của Hoa Kỳ 0,5 điểm phần trăm (quý IV so với quý IV) và có khả năng sẽ cắt giảm thêm nữa, nếu Hoa Kỳ áp dụng thuế quan toàn diện.

Trung Quốc sẽ bị ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng do quy mô của các mức thuế quan được đề xuất đối với Trung Quốc và tầm quan trọng của ngành sản xuất đối với nền kinh tế của nước này. Các phản ứng chính sách của Trung Quốc có thể bao gồm đồng việc cho phép đồng Nhân dân tệ yếu hơn và tăng cường các biện pháp kích thích tài chính và tiền tệ.

Các quốc gia khác cũng có khả năng bị ảnh hưởng bởi chính sách thương mại của Mỹ. Các nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào thương mại thể chịu ảnh hưởng tiêu cực, trong khi một số quốc gia thị trường mới nổi có thể được thúc đẩy bằng cách giành được thị phần xuất khẩu nếu thương mại chuyển hướng khỏi Trung Quốc. Các nhà nhập khẩu có thể chuyển sang tìm nguồn cung ứng từ một quốc gia không bị ảnh hưởng bởi thuế quan của Mỹ.

2.2.2. Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2025

Dù đạt kết quả khả quan trong năm 2024, WB dự báo tốc độ tăng trưởng của Việt Nam sẽ chậm lại trong năm nay. GDP được dự báo giảm xuống 6,8% năm 2025 và đạt 6,5% vào năm 2026. Trong đó, động lực quan trọng của tăng trưởng cũng dự kiến sẽ có sự điều chỉnh. Tăng trưởng xuất khẩu năm 2025 dự kiến đạt 12,1%, trước khi giảm xuống 5,5% vào năm 2026; tăng trưởng về nhập khẩu đạt 12,7% năm 2025 và 6,3% năm 2026. Sự suy giảm này chủ yếu do tăng trưởng chậm lại tại Trung Quốc và Hoa Kỳ - hai đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, cùng với những bất ổn trong thương mại toàn cầu và khả năng điều chỉnh chính sách thương mại của các nền kinh tế lớn.

Chỉ số	2021	2022	2023	2024e	2025f	2026f
Tăng trưởng GDP (%)	2,6	8,0	5,0	7,1	6,8	6,5
Tăng trưởng ở các nội dung chi						
Tiêu dùng tư nhân	2,0	7,8	3,5	6,6	7,1	7,3
Tiêu dùng của nhà nước	4,7	3,6	4,9	4,5	4,5	4,4
Đầu tư	3,7	5,8	4,1	7,3	8,4	8,1
Xuất khẩu	13,9	4,9	-2,5	15,5	12,1	5,5
Nhập khẩu	15,8	2,2	-4,3	16,1	12,7	6,3
Chỉ số giá tiêu dùng (bình quân, %)	1,8	3,1	3,3	3,5	3,5	3,5
Cân đối tài khoản vãng lai (% GDP)	-2,2	0,3	6,1	1,9	1,8	1,7
Cân đối tài khóa (*) (% GDP)	-1,4	0,7	-2,4	1,8	-1,4	-1,0
Nợ công và nợ được Chính phủ bảo lãnh (**) (% GDP)	42,5	37,1	36,0	35,6	34,2	32,4

Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2025 và 2026. Nguồn: WB

- Ngành thép Việt Nam năm 2025

Theo số liệu thống kê từ Hiệp hội Thép Việt Nam, Việt Nam đã xuất khẩu 12,62 triệu tấn thép tăng 13,47% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị xuất khẩu đạt 9,08 tỷ USD tăng 8,78% so với cùng kỳ năm 2023. Năm 2024 có thể nói là năm xuất khẩu thuận lợi cho tất cả các nhà sản xuất thép Việt Nam, sản lượng và lợi nhuận đạt được của xuất khẩu năm 2024 giúp các nhà máy thép vượt qua khó khăn năm 2023.

Thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam trong năm 2024: khu vực Asean (26,39%), khu vực EU (22,63%), Hoa Kỳ (13,23%), Ấn Độ (6,09%) và Đài Loan (3,95%). Bên cạnh đó, Thị trường xuất khẩu đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do vấp phải các vụ kiện phòng vệ thương mại, hàng rào kỹ thuật chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ mà thị trường nhập khẩu dựng lên vào cuối năm 2024, đầu năm 2025. Đáng nói, những vụ kiện này hầu hết xảy ra ở các thị trường xuất khẩu thép chủ lực của nước ta như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Ấn Độ, các nước khác trong khu vực Đông Nam Á.

Với những thách thức này, ngành thép nước ta khó có thể đạt được sự bứt phá mạnh mẽ trong ngắn hạn và dự kiến sẽ tiếp tục duy trì trạng thái trầm lắng, ít nhất là trong nửa đầu năm tới. Nhưng xét về mặt cơ hội thì đây có thể coi là thời gian để ngành thép Việt Nam nỗ lực cải thiện và tìm kiếm hướng đi bền vững hơn trong tương lai.

Với mục tiêu GDP 2025 tăng trưởng trên 8% tại phiên bế mạc kỳ họp bất thường lần thứ 9, đầu tư công sẽ là lĩnh vực chủ chốt giúp góp phần kích thích tăng trưởng kinh tế, điều này tạo áp lực lên tiến độ thi công của các dự án chậm tiến độ, đặc biệt là khi kế hoạch giải ngân đã được thông qua.

Theo FPTIS, tăng trưởng thực giá trị xây dựng dân dụng (mảng tiêu thụ thép lớn nhất) được dự báo tăng tốc trong năm 2025 với mức tăng 8,2% (tăng so với mức dự kiến thực hiện 7,2% năm 2024). Trong đó, mảng xây dựng dân dụng nhà để ở và không để ở dự báo tăng trưởng lần lượt là 4,0% và 13,8% so với cùng kỳ. Ngành xây dựng dân dụng dự báo tăng tốc trong năm 2025. Tuy nhiên, cung cầu tại thị trường nội địa đang mất cân bằng nên dự báo khó khan vẫn tiếp tục duy trì và đè nặng lên thị trường nội địa.

2.3. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2025 của Công ty

Năm 2025 Công ty đặt ra một số mục tiêu tài chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	So sánh KH2025/TH2024 (%)
1	Tổng tài sản	78.244.717.586	89.140.560.000	13,93
2	Doanh thu thuần	35.660.063.272	98.625.000.000	176,57
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.610.839.696	4.426.245.000	174,78
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.296.728.829	3.540.996.000	173,07

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí tối đa để có giá thành cạnh tranh là cơ sở để phát triển khách hàng mới, đơn hàng mới.

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới bằng nhiều kênh: tham gia hội chợ, quảng bá sản phẩm của công ty trên các trang hội ngành gỗ... để có thêm khách hàng mới, đơn hàng mới đảm bảo kế hoạch và tạo việc làm cho người lao động.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý sản xuất, bán hàng và phát triển sản phẩm. Ứng dụng công nghệ 3D vào giới thiệu sản phẩm với khách hàng.

- Thực hiện tốt công tác ANQP, TTATXH và bảo vệ trong đơn vị. Tiếp tục duy trì các phong trào thi đua lao động sản xuất – đảm bảo thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định đối với người lao động.

- Thường xuyên tổ chức đối thoại để nắm rõ và kịp thời tâm tư của người lao động nhằm có biện pháp ổn định tâm lý giúp người lao động yên tâm sản xuất; Khuyến khích người lao động tích cực tham gia cải tiến, sáng kiến trong sản xuất.

- Ổn định nguồn lao động, chăm lo, đảm bảo đời sống người lao động nhằm gắn kết tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo cho mọi người đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau.

- Phát triển nguồn nhân lực: Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về chất lượng lẫn số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động đã có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Tiếp tục quan tâm và chăm lo đến đời sống cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt chính sách, chế độ với người lao động tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, làm việc.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: luôn luôn giữ uy tín với nhà đầu tư trong từng hợp đồng giao nhận thầu thi công, mọi quyết định đầu tư đến điều hành sản xuất kinh doanh phải cân nhắc trên cơ sở an toàn vốn cho cổ đông, tạo công ăn việc làm cho người lao động và tích lũy để Công ty ngày càng phát triển.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.

- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thoả mãn nhu cầu của khách hàng và chính quyền nơi Công ty tiến hành các hoạt động SXKD DV.

- Xác định ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn, đảm bảo chất lượng.

2.4. Tình hình hoạt động trong năm 2024

2.4.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Khoản mục	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2023 (VNĐ)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
Tổng tài sản	78.244.717.586	78.575.266.200	-0,42
Doanh thu thuần	35.660.063.272	74.681.632.847	-52,25
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.662.942.969	2.127.452.750	-21,83
Lợi nhuận khác	- 52.103.273	47.039.434	-210,77
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.610.839.696	2.174.492.184	-25,92
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.296.728.829	1.616.553.595	-19,78

Kết thúc năm tài chính 2024, Công ty đạt được doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 35.660.063.272 đồng và 1.296.728.829 đồng. Theo đó, doanh thu thuần giảm 52,25% và lợi nhuận sau thuế giảm 19,78% so với kết quả đạt được năm 2023.

2.4.2. Tình hình tài chính của Công ty

* Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng/giảm (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	60,47	28,53	111,95
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	56,27	26,79	110,04
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số: Nợ/ Tổng tài sản	0,01	0,03	-66,67
Hệ số: Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,01	0,03	-66,67

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	8,10	9,04	-10,40
Vòng quay tổng tài sản			
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0,45	0,94	-52,13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,36	0,02	1700,00
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,02	0,02	0,00
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,02	0,02	0,00
Hệ số: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,05	0,03	66,67

3. Cơ cấu cổ đông

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần: 7.596.981 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

* Cổ phiếu tự do chuyển nhượng 7.596.981 cổ phần

* Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Tổng số cổ đông tại thời điểm 31/12/2024: 386 cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông cá nhân	380	6.949.472	91,47%
2	Cổ đông tổ chức	6	647.439	8,53%
3	Cổ đông nhà nước	0	0	0

Trong đó: Là người nước ngoài 01 người, sở hữu 70 cổ phần, chiếm 0,0009%

Thông tin về cổ đông nước ngoài: 01 cổ đông

TT	Tên cổ đông	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Yun Jaebum	Hàn Quốc	CT TNHH MTV JY Vina Ấp Nghĩa Huân, Xã Mỹ Thạnh, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre	70	0,0009

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2024 không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e. Các chứng khoán khác: không

4. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức danh	Trình độ	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên Tổng số cổ phần	Ghi chú
Phan Nam Giang	Tổng Giám đốc	Thạc sĩ	0	0%	Bổ nhiệm ngày 21/08/2023
Chu Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân	0	0%	Bổ nhiệm ngày 20/09/2022

- Số lượng cán bộ, nhân viên

Tại thời điểm 31/12/2024 tổng số cán bộ nhân viên bình quân trong năm: 10 người.

Trong đó: trình độ Đại học và trên Đại học, Cao đẳng, Trung cấp; cán bộ kỹ thuật và các nhân viên khác.

Phân loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ %
Phân loại theo chuyên môn		
Đại học và trên Đại học	10	100
Cao đẳng, trung cấp	0	0
Trình độ khác	0	0
Phân loại theo giới tính		
Nam	7	70
Nữ	3	30

- Với chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động vẫn áp dụng theo quy chế trả lương, thang bảng lương và quy chế làm việc của Công ty đã đăng ký và được sự chấp thuận của Sở Lao động và Thương binh Xã hội thành phố Hà Nội

- Công ty luôn trang bị đầy đủ đồ bảo hộ và công cụ dụng cụ an toàn lao động, đảm bảo vấn đề an toàn cho người lao động, thường xuyên tổ chức khám sức khỏe định kỳ và thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động.

- Hàng năm, công ty luôn tổ chức phân loại nhân viên thực hiện công tác xem xét nâng lương theo hệ thống thang bảng lương đã đăng ký, tạo điều kiện cho người lao động học tập, nâng cao và phát triển kỹ năng, phát triển năng lực làm việc.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững của Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL luôn coi con người là cội nguồn sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương thường xuyên được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty. Quy chế trả lương/thưởng minh bạch và thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn. Việc nâng lương, nâng bậc trong năm cũng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm đầy đủ và thu nhập ổn định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, ủng hộ bảo lụt, thiên tai, ủng hộ vì Thế hệ trẻ, ủng hộ người nghèo....

6. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

6.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn của năm 2024 với sự biến động khó lường của thị trường Chứng khoán, thị trường bất động sản giao dịch ảm đạm, các dự án bất động sản triển khai mới rất ít. Công ty cũng phải hứng chịu những khó khăn chung của kinh tế, đặc biệt là đối với các lĩnh vực hoạt động chủ chốt của Công ty như bất động sản, vật liệu xây dựng, đầu tư chứng khoán... Với tinh thần hành động quyết liệt, khẩn trương, nhất quán, Ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời, chủ động đưa ra các giải pháp ứng phó với những diễn biến bất thường của nền kinh tế.

Với quan điểm thị trường dù đang trong giai đoạn “tĩnh lặng” nhưng đây cũng chính là lúc để Công ty chứng minh thực lực, nâng cao nội lực và gia tăng tính cạnh tranh, thông qua việc tái cấu trúc và đưa ra chiến lược đầu tư phù hợp. Ban lãnh đạo Công ty tin rằng sau mỗi lần đối diện cùng khó khăn hay thách thức, khủng hoảng, Công ty chắc chắn lại đứng dậy mạnh mẽ, quyết tâm hơn. Điều có thể thấy rõ nhất là Công ty đang tiến hành tái cấu trúc mạnh mẽ - một chuyển động tích cực sau cuộc khủng hoảng.

6.2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu		31/12/2024	01/01/2024
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	57.314.927.773	73.469.864.115
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.386.188.011	192.337.031
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	390.540.000	2.542.974.062
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	40.555.204.579	65.995.022.296
4	Hàng tồn kho	3.982.995.183	4.489.186.114
5	Tài sản ngắn hạn khác	0	250.344.612
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	20.929.789.813	5.105.402.085
1	Các khoản phải thu dài hạn	15.001.600.000	5.035.000.000
2	Tài sản dài hạn khác	28.189.813	70.402.085
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		78.244.717.586	78.575.266.200

- Giá trị tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 là 57.314.927.773 đồng giảm 16.154.936.342 đồng tương ứng 21,99% so với thời điểm đầu năm;

- Giá trị tài sản dài hạn hạn tại thời điểm 31/12/2024 là 20.929.789.813 đồng tăng 15.824.387.728 đồng tương ứng 309,95 % so với thời điểm đầu năm;

b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu		31/12/2024	01/01/2024
I	NỢ NGẮN HẠN	947.761.485	2.575.038.928
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	0	363.400.789
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	321.096.485	474.649.497
3	Phải trả ngắn hạn khác	0	0
4	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	1.736.988.642
II	NỢ DÀI HẠN	0	0
NỢ PHẢI TRẢ		947.761.485	5.572.896.423

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là 947.761.485 đồng giảm 1.627.277.443 tương đương 63,19% so với cùng kỳ năm trước. Tất cả các khoản nợ ngân hàng, nợ nhà cung cấp, nghĩa vụ với cơ quan quản lý Nhà nước Công ty đều bố trí nguồn tài chính thanh toán đúng hạn, không bị gia hạn bất cứ khoản thanh toán nào. Như vậy là minh chứng cho nguồn tài

chính của Công ty an toàn và ổn định. Căn cứ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Công ty chỉ là 0,01 chứng tỏ Công ty có nguồn tài chính hết sức lành mạnh, có thể thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn. Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện tốt, các chế độ, quy định của Nhà nước cũng như của Công ty được thực hiện triệt để nghiêm túc

7. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

7.1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Hoạt động kinh doanh thép

Hoạt động kinh doanh thép xây dựng của công ty trong năm chưa đạt được kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua. Thị trường bất động sản đóng băng, hoạt động xây dựng trì trệ khiến doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty có sự sụt giảm nghiêm trọng. Năm 2024 doanh thu từ kinh doanh thép đạt 35.660.063.272 đồng giảm 52,25% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.296.728.829 đồng giảm 19,87% so với cùng kỳ.

Mặc dù kinh doanh thép là một hướng phát triển mới trong định hướng chiến lược của Công ty tuy nhiên với sự nỗ lực của đội ngũ lãnh đạo công ty đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị phần kinh doanh trên địa bàn một số tỉnh Tây Bắc và đang ngày càng nhận được nhiều niềm tin, sự ủng hộ từ phía khách hàng.

- Hoạt động đầu tư bất động sản

Công ty đang hợp tác với Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC trong việc tài trợ quy hoạch một số dự án Bất động sản: Khu đô thị mới phía nam thị trấn Bình Gia; Khu dân cư đô thị phường Thiện An; Khu thương mại và dân cư phường Đạt Hiếu, An Bình; Khu dân cư 21,2ha thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc. Tuy nhiên những khó khăn chung của thị trường bất động sản đã làm chậm tiến độ triển khai các dự án kể trên. Cuối năm 2024 Công ty đã thu hồi khoản hợp tác kinh doanh này.

- Hoạt động đầu tư chứng khoán

Năm 2024 thị trường chứng khoán Việt Nam có những biến động khá bất ngờ, thị trường vận hành ổn định và tăng trưởng tốt vào giai đoạn đầu năm. Tuy nhiên thời điểm cuối năm khi tình hình kinh tế thế giới khó khăn cộng với việc căng thẳng chính trị trên thế giới đã khiến cho dòng vốn ngoại ồ ạt rút khỏi thị trường, thị trường chứng khoán Việt Nam giảm điểm mạnh nên danh mục đầu tư của Công ty lợi nhuận chưa được như kỳ vọng.

7.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2025

HĐQT chủ động, tích cực thực hiện những định hướng chiến lược sau để có thể phát huy tối đa nội lực của Công ty, nắm bắt cơ hội hướng đến phát triển bền vững:

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy chế bổ nhiệm, tái bổ nhiệm luân chuyển của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp cho phù hợp với quy mô, đặc thù Công ty;
- Thực hiện công tác quản trị tài chính doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế tài chính của Công ty;
- Cơ cấu, sắp xếp lại các nguồn lực;
- Kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh và chi phí đầu tư để đạt được hiệu quả;
- Nâng cao hiệu quả của các kênh bán hàng bằng việc mở rộng tìm kiếm thị trường mới, khách hàng mới; Tiếp tục nghiên cứu thị trường để nắm bắt thị hiếu khách hàng;
- Theo dõi sản lượng, giá bán, lợi nhuận, tồn kho, quy cách của từng mặt hàng của mỗi thị trường để có kế hoạch mua, điều chuyển hàng hóa và đưa ra các giải pháp phù hợp, kịp thời.

8. Thông tin quản trị Công ty

8.1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT	Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT			10/03/2021	
Đặng Công Thức	Thành viên HĐQT			13/06/2022	25/03/2024
Phan Thanh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập			13/06/2022	
Phan Nam Giang	Thành viên HĐQT			13/06/2022	
Lê Tùng	Thành viên HĐQT			13/06/2022	
Giang Thành Trung	Thành viên HĐQT độc lập			13/06/2022	
Trương Văn Mạnh	Thành viên HĐQT độc lập			13/06/2022	25/03/2024
Đặng Trung Hiếu	Thành viên HĐQT			25/03/2024	
Chu Văn Dũng	Thành viên HĐQT	127.009	1,67	26/04/2023	
Đặng Thị Minh Thúy	Thành viên HĐQT			25/03/2024	

- Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: không

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Công tác giám sát của HĐQT với Ban điều hành được thực hiện thường xuyên trong năm 2024, thông qua các hoạt động sau:

+ HĐQT đã chỉ đạo, giám sát công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 theo đúng quy định, xây dựng kế hoạch kinh doanh và nội dung các tờ trình ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT đã chỉ đạo, giám sát thực hiện các Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ theo đúng quy trình và tiến độ đề ra.

+ HĐQT đã giám sát quy trình thực hiện CBTT theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đồng thời, HĐQT đã chủ động bán sát tình hình kinh doanh đưa ra các quyết sách hợp lý, kịp thời chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty.

+ HĐQT đã bám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Kết quả là, Công ty đã kinh doanh có lãi sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Báo cáo tài chính của Công ty được tổ chức kiểm toán đánh giá chấp nhận toàn phần.

Trong năm, có những biên bản cuộc họp và nghị quyết sau:

TT	Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT-KDM	24/01/2024	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
2	02/NQ-HĐQT-KDM	24/01/2024	Thu hồi khoản hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư MCC	100%
3	03/NQ-HĐQT-KDM	26/02/2024	Thông qua tài liệu họp Đại hội và nhân sự phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
4	04/NQ-HĐQT-KDM	04/03/2024	Thông qua bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
5	05/NQ-HĐQT-KDM	18/03/2024	Thông qua bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
6	06/NQ-HĐQT-KDM	25/03/2024	Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty (Nhiệm kỳ 2021-2025)	100%
7	07/NQ-HĐQT-KDM	15/04/2024	Phát hành cổ tức và ESOP	100%
8	08/NQ-HĐQT-KDM	30/05/2024	Thông qua dừng phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%

9	09/NQ-HĐQT-KDM	21/06/2024	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng cổ phiếu	100%
10	10/NQ-HĐQT-KDM	29/06/2024	Thông qua việc mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Thép 998	100%
11	11/NQ-HĐQT-KDM	29/07/2024	Thay đổi vốn điều lệ	100%
12	12/NQ-HĐQT-KDM	20/09/2024	Dừng phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024	100%
13	13/NQ-HĐQT-KDM	06/10/2024	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh	100%
14	14/NQ-HĐQT-KDM	22/12/2024	Hợp tác kinh doanh, cho vay đối với Công ty cổ phần Đầu tư Phú Hải	100%

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: HĐQT không thành lập tiểu ban.

8.2. Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán (UBKT) được kiện toàn ngày 21/08/2023 theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐQT-KDM của HĐQT với 02 thành viên:

Ông Giang Thành Trung - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.

Bà Đỗ Thị Hà - Thành viên

UBKT đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành trong công tác điều tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty.

UBKT đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của cả các thành viên. Các thành viên dự họp đã trao đổi thống nhất với kết quả biểu quyết tán thành 100% các vấn đề trong các cuộc họp.

TT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
3	Giang Thành Trung	04/04	100%	
4	Đỗ Thị Hà	04/04	100%	

8.3. Hoạt động giám sát của Ủy Ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm 2024, UBKT đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành trong công tác điều tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty.

UBKT đã tổ chức 04 cuộc họp nhằm xây dựng Kế hoạch và triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm toán; tạo điều kiện để Ủy ban Kiểm toán thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Về quan hệ cổ đông: Trong năm 2024, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ủy ban Kiểm toán yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

8.4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

- Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc: 160.760.000 đồng
- Thù lao, lợi ích khác của Hội đồng Quản trị: 123.960.000 đồng
- Thù lao, lợi ích khác của Ban Kiểm toán: 0 đồng- Thù lao, lợi ích khác của Ban Kiểm toán: 0 đồng
- Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/ không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ: Chưa phát sinh

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Chu Văn Dũng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	275.500	3,88	137.009	1,67	Bán
2	Nguyễn Đình Hùng	Bố vợ ông Phan Thanh Dũng (Thành viên HĐQT)	345.200	3,86	249.864	3,29	Bán

8.5. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công tác quản trị Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn minh bạch và suôn sẻ. Đồng thời, việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản trị còn tạo điều kiện thuận lợi giúp Công ty giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, khuyến khích Công ty sử dụng mọi nguồn lực một cách hiệu quả nhất, từ đó giúp Công ty dễ dàng theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

Trong năm 2024, Công ty luôn cố gắng tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật về quản trị Công ty và công bố thông tin.

9. Báo cáo tài chính

6.1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

9.2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Báo cáo tài chính Công ty được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty (www.gclgroup.vn) mục Quan hệ cổ đông).

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Nam Giang